

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/HS-ST  
Ngày 02/8/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Tô Thị Lành
2. Ông Nguyễn Bá Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

**TÔ HỮU Q** (tên gọi khác: B), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1978 tại Gia Lai; thường trú: Số 18/16 đường T, tổ 06, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Hữu T (đã chết) và bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Lê Thị Minh N, sinh năm 1982, hiện đã ly hôn và 01 con, sinh năm 2003; nhân thân xấu;

**Tiền án:**

- Ngày 28 tháng 02 năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố KT, tỉnh Kon Tum xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 27/2013/HSST; chấp hành án tại Trại giam GT - Bộ công an, ngày 10 tháng 02 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù; từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2020 thi hành xong các khoản án phí và tiền bồi thường cho bà Bùi Thị Trâm O, bà Phạm Thị L1; các khoản bồi thường khác chưa được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT thụ lý.

- Ngày 14 tháng 01 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Kon Tum xử phạt

20 (hai mươi) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 01/2021/HSST, chấp hành án tại Trại giam GT - Bộ công an, ngày 02 tháng 5 năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 09 tháng 8 năm 2021, chấp hành xong án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 10 tháng 4 năm 2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 18/16 đường T, tổ 06, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*Người chứng kiến:* Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 03, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Hữu Q sử dụng ma túy (loại Heroine) từ khoảng năm 2000; qua các mối quan hệ xã hội, Q biết được số điện thoại của đối tượng U (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Khoảng 08 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2024, Q gọi qua ứng dụng Facebook cho U hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Heroine, để sử dụng; U đồng ý và hẹn Q đến khu vực ngã tư YT, phường YT, thành phố P để giao dịch. Sau đó, Q đi xe thồ của một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch) đến điểm hẹn gặp U mua 02 gói ma túy (loại Heroine) với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy, Q để vào trong gói thuốc lá hiệu Caraven cất giấu vào túi quần đang mặc ở trên người. Ngày 09 tháng 4 năm 2024, khi ở nhà tại số 18/16 đường T, tổ 06, phường IK, thành phố P, Q đã sử dụng hết 01 gói ma túy Heroine. Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 10 tháng 4 năm 2024, Q đi ăn sáng và có mang theo gói ma túy với mục đích để khi cần thì sử dụng. Vào lúc 10 giờ cùng ngày, khi Q đi đến trước số 71 đường TN, tổ 03, phường IK, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trong túi quần bên phải Q đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 01 gói giấy chứa chất màu trắng, dạng cục bột (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu G kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401230450263560) và 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số 416/KL- KTHS ngày 18 tháng 4 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (một) gói giấy, được niêm phong trong bì công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Heroine (Diacetylmorphine), khối lượng 0,1453gam*”

Tại Bản cáo trạng số 159/CT - VKS ngày 02 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Tô Hữu Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo tình tiết định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Tô Hữu Q thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Tô Hữu Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 05 (năm) 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bà Lê Thị Bích Lan, mẹ bị cáo Tô Hữu Q, chủ nhà số 18/16 đường T, tổ 06, phường IK, thành phố P, không biết việc Q tàng trữ và sử dụng ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự của bà Lan là phù hợp.

Đối tượng tên U là người đã bán ma túy cho Q. Quá trình điều tra, do Q không biết nhân thân, lai lịch của U; sau khi liên hệ mua ma túy đã xóa thông tin liên quan trên danh bạ, nhật ký, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ để điều tra xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào lúc 10 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2024, Tô Hữu Q mang trên người 01 gói ma túy dạng cục, bột được cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Caraven, qua giám định là Heroine với khối lượng 0,1453 gam để tìm nơi sử dụng; khi đang đi trên đường đến trước số nhà 71 đường TN, tổ 03, phường IK, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy của Công an thành phố P kiểm tra, bắt quả tang.

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I.A được ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; thuộc chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định như sau “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: .....c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*”.

Tại Bản án số 01/2021/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Kon Tum đã xác định Tô Hữu Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng vào ngày 10 tháng 4 năm 2024 là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...o) Tái phạm nguy hiểm”

Như vậy hành vi của bị cáo Tô Hữu Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Heroin là ma túy có nguồn gốc chiết xuất từ quả thuốc phiện có tác dụng giảm đau, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hoạt động của não bộ và suy giảm nghiêm trọng sức khỏe, lệ thuộc vào heroin là một trong các nguyên nhân thúc đẩy người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, nguồn gốc phát sinh các tội phạm và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo không lấy quá trình chấp hành án phạt tù của các bản án trước làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo mới đủ sức răn đe, cảnh tỉnh bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Hữu Q.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) bì công văn dán kín ghi số 416/PC09 ngày 18 tháng 4 năm 2024, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu G, kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 8401230450263560), bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá Caraven, đây là công cụ bị cáo cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Tô Hữu Q.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Tô Hữu Q phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tô Hữu Q 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn dán kín ghi số 416/PC09 ngày 18 tháng 4 năm 2024, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven (đã qua sử dụng)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu G kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 8401230450263560) (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong)

Trả cho bị cáo Tô Hữu Q 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tô Hữu Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo, người liên quan;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký  
Võ Thị Thanh Thúy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**